

Số: /KH-SNNMT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn
thành phố Hải Phòng năm 2025

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 3776/QĐ-BTNMT ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố Kịch bản nguồn nước (lần đầu) trên Lưu vực sông Hồng - Thái Bình.

Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2025, gồm những nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đảm bảo an ninh nguồn nước, đảm bảo nhu cầu cấp nước cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và các ngành sản xuất, kinh doanh dịch vụ khác trên nguyên tắc điều hòa, phân phối tài nguyên nước công bằng, hợp lý giữa các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước, góp phần bảo đảm an ninh lương thực, an ninh năng lượng và các nhu cầu thiết yếu khác của người dân trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Dự báo hiện trạng nguồn nước trên địa bàn thành phố và nhu cầu khai thác, sử dụng nước cho các mục đích nhằm mục tiêu khai thác hiệu quả, tiết kiệm hợp lý, tránh lãng phí và làm suy cạn nguồn nước.

- Đề xuất các giải pháp điều hòa, phân phối nguồn nước đáp ứng nhu cầu sử dụng của các mục đích dựa trên sự phù hợp với thực trạng nguồn nước của thành phố và Kịch bản nguồn nước (lần đầu) trên lưu vực sông Hồng - Thái Bình đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) công bố tại Quyết định số 3776/QĐ-BTNMT ngày 25/11/2024.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm việc khai thác, sử dụng nước theo nhu cầu sử dụng nước bình thường trong năm 2025 của từng ngành, lĩnh vực, địa phương và phù hợp với thực trạng nguồn nước của thành phố, phù hợp với “**Trạng thái bình thường**” theo Kịch bản nguồn nước (lần đầu) trên lưu vực sông Hồng - Thái Bình đã được ban hành.

- Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các Sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện nội dung Kịch bản nguồn nước (lần đầu) trên lưu vực sông Hồng - Thái Bình đã được ban hành.

II. HIỆN TRẠNG NGUỒN TRỮ NƯỚC TẠI CÁC HỒ CHỨA THỦY LỢI, HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN

- Trên địa bàn thành phố Hải Phòng hiện không có hồ chứa thủy điện, chỉ có các hồ chứa nước ngọt trên các huyện đảo để sử dụng cho nhiều mục đích, trong đó tập trung vào mục đích cấp nước sinh hoạt. Lượng nước trong các hồ thay đổi theo lượng mưa trong năm.

Bảng thống kê lượng nước trữ tại các hồ chứa nước ngọt

STT	Tên hồ chứa	Nguồn nước khai thác	Dung tích toàn bộ (triệu m ³)	Dung tích hữu ích (triệu m ³)	Lượng nước tích trữ tháng 12/2024 (triệu m ³)	Tỷ lệ (%)
1	Hồ Xuân Đám thượng	Nước mưa, nước dưới đất	0,297	0,297	0,209	70,4
2	Hồ Hải Sơn	Nước mưa, nước dưới đất	0,024	0,024	0,015	62,5
3	Hồ chứa nước thôn Phú Cường (hồ Trân Châu)	Nước mưa	0,298	0,295	0,188	63,73
4	Hồ Bạch Long Vỹ	Nước mưa	0,048	0,045	0,045	100

Về tổng thể thì nguồn nước của các hồ chứa cơ bản đáp ứng được các nhu cầu sử dụng nước của người dân trên địa bàn các huyện đảo.

- Thành phố Hải Phòng hiện có 05 hệ thống thủy lợi với 13 công đầu mối và các công trình công dưới đê, lấy nước từ các sông liên tỉnh và nội tỉnh vào các kênh trục chính, cấp nước tưới tiêu nông nghiệp cho 84.818,83 ha và cấp nước nuôi trồng thủy sản cho 7.723,52 ha.

Theo Kế hoạch lấy nước vụ Xuân 2024-2025, diện tích có nước phục vụ gieo cấy đề ra là 27.260 ha. Qua 03 đợt lấy nước (các ngày 16/01/2025, 07/02/2025 và 16/02/2025), diện tích được cấp nước gieo cấy là 27.260 ha, đạt 100%.

Tình hình xâm nhập mặn tại các hệ thống thủy lợi diễn biến hết sức phức tạp với nồng độ mặn cao, đỉnh điểm là tháng 02/2025 với độ mặn 9,3‰ trên hệ thống thủy lợi Đa Độ, ảnh hưởng tới việc lấy nước vào hệ thống.

Trong năm 2025, nhu cầu khai thác, sử dụng nước của các công trình cho sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản không vượt quá thiết kế của các hệ thống công trình thủy lợi. Tuy nhiên, lượng nước trữ trong các hệ thống không đủ để thực hiện thau đảo nguồn nước dẫn đến chất lượng nước suy giảm đáng kể.

III. KẾ HOẠCH SẢN SUẤT VÀ NHU CẦU KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC

1. Kế hoạch sản xuất và nhu cầu khai thác, sử dụng nước của công trình cấp cho sinh hoạt

1.1. Hiện trạng nhu cầu khai thác, sử dụng nước cho sinh hoạt

Khu vực đô thị thành phố Hải Phòng hiện nay có 13 công trình khai thác nước phục vụ cấp nước sinh hoạt (gồm 09 công trình khai thác nước mặt và 04 công trình khai thác nước dưới đất) với tổng lượng nước khai thác năm 2024 là 94.140.035 m³, trung bình 227.589,23 m³/ngày đêm, trong đó: lượng nước khai thác từ nguồn nước mặt là 224.669,55 m³/ngày đêm (chiếm tỷ lệ 98,72%), từ nguồn nước dưới đất là 2.919,68 m³/ngày đêm (chiếm tỷ lệ 1,28%), không có khu vực xảy ra tình trạng thiếu nước sinh hoạt.

Khu vực nông thôn hiện có 83 công trình khai thác nước phục vụ cấp nước sinh hoạt (gồm 81 công trình khai thác nước mặt và 02 công trình khai thác nước dưới đất) với tổng lượng nước khai thác năm 2024 là 24.631.941 m³, trung bình 67.485 m³/ngày đêm, trong đó: lượng nước khai thác từ nguồn nước mặt là 67.216,6 m³/ngày đêm (chiếm tỷ lệ 99,61%), từ nguồn nước dưới đất là 268,04 m³/ngày đêm (chiếm tỷ lệ 0,39%).

Trên địa bàn thành phố hiện không có khu vực xảy ra tình trạng thiếu hụt nước sinh hoạt. Đối với khu vực các đảo vào mùa khô, nguồn nước khai thác phục vụ mục đích sinh hoạt được bổ cập thêm từ các giếng khoan nước dưới đất của Công ty cổ phần Cấp nước Hải Phòng đầu tư, khai thác, vận hành.

1.2. Kế hoạch khai thác, sử dụng nước cho sinh hoạt

- Ưu tiên khai thác nước cho mục đích cấp nước sinh hoạt cho người dân trên địa bàn thành phố.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ nguồn nước, bảo vệ công trình cấp nước, sử dụng nước sạch tiết kiệm và an toàn;

- Xây dựng quy trình vận hành các hệ thống công trình thủy lợi, cấm mốc giới hành lang bảo vệ công trình kênh trục chính, đặc biệt là các công trình phục vụ cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

- Đầu tư, cải tạo, nâng cấp công trình cấp nước; lắp đặt, nâng cấp trang thiết bị giám sát, điều khiển hệ thống cấp nước; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, vận hành hệ thống cấp nước.

- Các tổ chức, cá nhân khai thác nước cho mục đích cấp nước sinh hoạt phải có phương án khai thác nguồn nước dự phòng, thay thế trong trường hợp xảy ra sự cố ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt đang khai thác.

2. Kế hoạch sản xuất và nhu cầu khai thác, sử dụng nước của công trình cấp cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản

2.1. Hiện trạng nhu cầu khai thác, sử dụng nước cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản

Trên địa bàn thành phố Hải Phòng hiện có 05 hệ thống thủy lợi với 13 cống đầu mối và các công trình cống dưới đê, lấy nước từ các sông liên tỉnh và nội tỉnh vào các kênh trục chính, cấp nước tưới tiêu nông nghiệp cho 84.818,83 ha và cấp nước nuôi trồng thủy sản cho 7.723,52 ha.

Theo Kế hoạch lấy nước vụ Xuân 2024-2025, diện tích có nước phục vụ gieo cấy đề ra là 27.260 ha. Qua 03 đợt lấy nước (các ngày 16/01/2025, 07/02/2025 và 16/02/2025), diện tích được cấp nước gieo cấy là 27.260 ha, đạt 100%.

Tình hình xâm nhập mặn tại các hệ thống thủy lợi diễn biến hết sức phức tạp với nồng độ mặn cao, đỉnh điểm là tháng 02/2025 với độ mặn 9,3‰ trên hệ thống thủy lợi Đa Độ, ảnh hưởng tới việc lấy nước vào hệ thống.

Trong năm 2025, nhu cầu khai thác, sử dụng nước của các công trình cho sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản không vượt quá thiết kế của các hệ thống công trình thủy lợi. Tuy nhiên, lượng nước trữ trong các hệ thống không đủ để thực hiện thau đảo nguồn nước dẫn đến chất lượng nước suy giảm đáng kể.

2.2. Kế hoạch khai thác, sử dụng nước cho nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản

- Theo dõi và bám sát lịch cấp nước phục vụ đồ ải; thực hiện công tác điều tiết, nạo vét kênh mương – khơi thông dòng chảy, sửa chữa bờ vùng bờ thửa; thường xuyên kiểm tra, duy tu, sửa chữa, vận hành, khai thác tốt các cống đầu mối, trạm bơm nội đồng nhằm hạn chế nước mặn xâm nhập vào các hệ thống kênh, mương thủy lợi, đảm bảo cung cấp nước kịp thời, hiệu quả, giảm thất thoát, lãng phí nước, đảm bảo nguồn nước tưới tiêu phục vụ sản xuất, nhất là thời điểm mùa khô từ tháng 12 năm 2024 đến tháng 6 năm 2025.

- Thực hiện điều tiết hợp lý việc khai thác, sử dụng các nguồn nước khác; trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu hụt lượng lớn nước cấp cho sản xuất nông nghiệp thực hiện cắt giảm sản lượng khai thác cho các mục đích công nghiệp, để ưu tiên cấp bổ sung lượng nước sản xuất nông nghiệp bị thiếu hụt.

- Tăng cường công tác giám sát và thực hiện các giải pháp trước mắt và lâu dài nhằm thích ứng với tình trạng xâm nhập mặn ngày một gia tăng trên địa bàn thành phố.

- Tuyên truyền, vận động người dân sử dụng tiết kiệm nước, thực hiện lấy nước theo đợt theo thông báo của đơn vị khai thác, cung cấp; chuyển đổi cơ cấu cây trồng đối với những diện tích thiếu nước; sử dụng các giống cây trồng thích ứng với điều kiện hạn hán; đối với diện tích nuôi trồng thủy sản có khả năng thiếu nước cần giảm quy mô hoặc chuyển đổi, sử dụng các giống nuôi thích ứng với điều kiện hạn hán, thiếu nước để tránh gây thiệt hại cho nhân dân.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai

- Tổ chức theo dõi, kiểm tra việc chấp hành các quy định về tài nguyên nước và thủy lợi trên địa bàn thành phố; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn, tiếp nhận, thẩm định, tham mưu cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng, đình chỉ, thu hồi giấy phép khai thác tài nguyên nước, giấy phép thăm dò nước dưới đất; đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Căn cứ Kịch bản nguồn nước trên Lưu vực sông Hồng - Thái Bình do Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố trong thời kỳ tiếp theo, chủ trì tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh phù hợp với tình hình thực tế của thành phố.

- Rà soát hiện trạng các công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố, đánh giá hiệu quả lấy nước của các công trình thủy lợi; tăng cường sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi có hiệu quả lấy nước kém, có biện pháp bổ sung nguồn nước dự phòng để chủ động bổ sung lượng nước trường hợp nguồn nước khó khăn.

2. Phòng Nông nghiệp và Môi trường các quận, huyện và thành phố Thủy Nguyên

- Niêm yết Kế hoạch này tại trụ sở Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủy Nguyên để các đơn vị có hoạt động khai thác, sử dụng nước trên địa bàn nắm bắt nội dung Kế hoạch và kịp thời triển khai thực hiện.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủy Nguyên tổ chức cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước theo Phương án đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 06/3/2024; xử lý nghiêm các trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép phần đất thuộc phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủy Nguyên tổ chức xác định ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh

hoạt đối với các trường hợp đã được phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên địa bàn quản lý.

- Chủ động tìm kiếm nguồn nước bổ sung, thay thế đối với cấp nước cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

- Rà soát, tổng hợp các khu vực sản xuất nông nghiệp có nguy cơ thiếu nước trên địa bàn, trường hợp xảy ra tình trạng thiếu nước nghiêm trọng báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường để chỉ đạo điều tiết nguồn nước cấp cho các dự án, công trình nhiệt điện, công nghiệp để bổ sung lượng nước thiếu hụt; có kế hoạch tuyên truyền, chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích ứng với điều kiện hạn hán.

- Giám sát việc thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn của các Nhà máy nước trên địa bàn.

3. Các Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi

- Tổ chức vận hành hiệu quả các công trình thủy lợi để lấy nước phục vụ đổ ải và tưới dưỡng sản xuất nông nghiệp tập trung, hạn chế tối đa phát sinh các nhu cầu lấy nước gia tăng ngoài các đợt lấy nước tập trung.

- Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các công trình thủy lợi, đảm bảo việc cung cấp đủ lưu lượng nước để sản xuất nông nghiệp tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí nước.

- Cải tạo, nâng cấp các cống đầu mối để đảm bảo an toàn công trình và tăng cường khả năng trữ nước phục vụ sản xuất.

- Cải tạo, nâng cấp các cống dưới đê để kín bờ, ngăn chặn hoạt động xả nước thải ra sông, tăng cường điều tiết, phân phối nước.

- Xây dựng quy trình vận hành các hệ thống công trình thủy lợi, cấm mốc giới hành lang bảo vệ công trình kênh trục chính, đặc biệt là các công trình phục vụ cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

- Đề xuất các giải pháp, nguồn nước cấp bổ sung, thay thế trong trường hợp thiếu nước cấp cho sản xuất nông nghiệp.

4. Các đơn vị có hoạt động khai thác, sử dụng nước trên địa bàn thành phố

- Thường xuyên kiểm tra, duy trì hoạt động của các nhà máy/trạm cấp nước, mạng lưới cấp nước sinh hoạt, đảm bảo khai thác nước hiệu quả, tiết kiệm, tránh thất thoát, lãng phí tài nguyên nước.

- Chủ động đề xuất nguồn nước bổ sung, thay thế trong trường hợp trạm cấp nước thiếu nguồn nước cấp.

- Lập và triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo cấp nước an toàn của hệ thống của hệ thống, công trình cấp nước sạch do đơn vị mình quản lý theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ nguồn nước, bảo vệ công trình cấp nước, sử dụng nước sạch tiết kiệm và an toàn.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các Sở, ban, ngành, địa phương kịp thời thông báo cho Sở Nông nghiệp và Môi trường (*qua Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai*) để nắm bắt và kịp thời giải quyết hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Cục QLTTN-Bộ NNMT;
- UBND TP (để b/c);
- UBND các quận, huyện, thành phố;
- Các Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL;
- GD, PGD P.M.Thành;
- Lưu VT, CCTNN&PCTT (03).

GIÁM ĐỐC

Dương Đình Ổn